

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2018/HS-ST
Ngày 15 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam và bà Lê Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn V, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2000 tại huyện Đ, Thái Nguyên.

Nơi ĐKTT, chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mông (H'Mông); giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S, sinh năm 1976 và bà Hồng Thị D1, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tuyên bản án số 15/2017/HSST xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án, đang trong thời gian thử thách của án treo;

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/8/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Ngô Đình Kh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Người bị hại:

+ Anh Lý Văn S, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người phiên dịch tiếng H'Mông:

+ Ông Thào A, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 20/7/2018, Ngô Văn V đi bộ qua nhà anh Lý Văn S cùng thôn E, xã H, huyện K thấy cửa khóa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. V trèo vào nhà anh S qua lỗ hổng sau nhà, V quan sát thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H2 – 3128 dựng trong nhà, V lục tìm tài sản nhưng không tìm được gì. Do đói bụng, V thấy có thùng mì tôm nên nấu nước pha mì ăn xong lên giường của anh S nằm ngủ. Khoảng 11 giờ V leo ra ngoài đi xem đá bóng. Đến 21 giờ cùng ngày, V trèo theo lối cũ vào nhà anh S dùng đèn pin điện thoại soi thấy 02 cái cơ lê cùng loại một đầu 10, một đầu 12 dùng để mở ốc vít để trên bàn gần đầu giường. V trèo ra ngoài nhà dùng cơ lê bậy bản lề cửa chính bên trái bung ra rồi đi vào nhà dùng cơ lê mở yếm xe để qua một bên và dắt xe ra ngoài sân. Bị cáo vào trong nhà lấy 01 chiếc áo khoác màu đen, hai bên cánh tay áo có hai vạch màu trắng, sau lưng có hình hai người quay lưng vào nhau và có chữ A màu trắng, trên cổ áo có mũ liền màu đen mặc vào người rồi đi ra sau nhà vứt 01 cái cơ lê vào bụi tre, cái cơ lê còn lại bị cáo bỏ túi quần và soi đèn pin rút dây ở khóa xe ra, nổ máy điều khiển xe đến để phía sau phòng học của trường cấp II xã H (phân hiệu thôn E), cái cơ lê còn lại V giấu vào bàn số hai, phòng học đầu tiên của tầng trệt gần nhà vệ

sinh của trường, còn áo khoác đen V để vào bàn học đầu tiên rồi đi về ngủ. Đến khoảng 21 giờ ngày 21/7/2018, bị cáo lấy xe và điều khiển xe chạy lên thị trấn Kr để tiêu thụ. Khi đến xã L thì bị Công an xã L phát hiện, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ được: xe mô tô gắn biển kiểm soát 48H2 – 3128 nhãn hiệu SIHAMOTO màu nâu, số khung RNDDCG3ND71B01075, số máy VDGZS150FMG-SI *001075*. Tại bản kết luận định giá số 28/BB-HĐ ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: chiếc xe mô tô nói trên trị giá 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*).

Quá trình xác minh chiếc mô tô hiện đang đứng tên Y Ju Ê, chiếc xe không có biển số được bán qua nhiều người: Ông Mai Quý Ph (TDP S, thị trấn Kr), anh Nguyễn Công H (Đăk Nông). Anh H nhặt được biển kiểm soát 48H2 – 3128 gắn vào xe mô tô rồi bán cho anh Lý Văn S bằng giấy viết tay có kèm giấy tờ xe (anh S khai giấy tờ để áo khoác đã bị mất). Biển kiểm soát 48H2-3128 không phải biển số xe mô tô nói trên mà là biển kiểm soát xe của anh Trương Quang Đ (Đ1), anh Đ1 đã bán xe cho người khác nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ người mua nên anh không có liên quan đến biển kiểm soát trên.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông đã tiến hành truy tìm 01 cái áo màu đen, hai bên cánh tay áo có hai vạch màu trắng, sau lưng có hình hai người quay lưng vào nhau và có chữ A màu trắng, trên cổ áo có mũ liên màu đen; 02 cái cờ lê một đầu 10, một đầu 12 nhưng không truy tìm được.

Bị hại yêu cầu bồi thường chiếc xe bị mất và 03 cái áo khoác với giá mua mới 300.000 đồng/chiếc. Tuy nhiên qua điều tra xác định Ngô Văn V chỉ trộm cắp 01 chiếc xe moto và 01 cái áo khoác màu đen có chữ A màu trắng. Còn 02 cái cờ lê đã mất bị hại không yêu cầu; 02 chiếc áo khoác còn lại không chứng minh được nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen (không rõ nhãn hiệu) là điện thoại V sử dụng để soi đèn khi trộm cắp tài sản nhà anh S, V khai đã bị rơi mất nhưng không nhớ rõ địa điểm, thời gian mất nên không có căn cứ để xử lý.

Sau khi phạm tội, trong thời gian chờ kết luận giám định thì ngày 01/8/2018, bị cáo tiếp tục đột nhập vào nhà bà Hồng Thị D2, sinh năm 1956 (tại thôn E, xã H) trộm cắp chiếc điện thoại cảm ứng màu đen hiệu Masstel N525 trị giá 500.000 đồng của chị Đào Thị B. Do hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chị B đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại Lý Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, có yêu cầu được nhận lại chiếc xe nhãn hiệu SIHAMOTO màu nâu, số khung RNDDCG3ND71B01075, số máy VDGZS150FMG-SI *001075*. Đối với biển kiểm soát 48H2 – 3128 không phải biển số xe của bị hại nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị hại cho rằng chiếc áo khoác đen bị cáo lấy mua đã lâu, không nhớ mua của ai và không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ngoài ra bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn V từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Buộc Ngô Văn V phải chấp hành 06 tháng tù của bản án số 15/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

Đề nghị Công an huyện Krông Bông xử lý đối với hành vi Ngô Văn V trộm cắp chiếc điện thoại cảm ứng hiệu Masstel N525 trị giá 500.000 đồng của chị Đào Thị B.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị trả lại 01 xe mô tô có nhãn hiệu SIHAMOTO màu nâu, số khung RNDDCG3ND71B01075, số máy VDGZS150FMG - SI *001075* cho người quản lý hợp pháp là anh Lý Văn S.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy biển kiểm soát 48H2 – 3128 không còn giá trị sử dụng và không rõ ai là người quản lý, sở hữu hợp pháp.

* Trách nhiệm dân sự : Bị hại có đơn trình bày không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

* Người bào chữa tranh luận: Nhất trí về Tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Về hình phạt: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo không được gia đình quan tâm, giáo dục và thăm hỏi nên có thiệt thòi nhất định. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

* Kiểm sát viên tranh luận: Năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đang trong thời gian thử thách, chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, được giáo dục về các chính sách pháp luật mà vẫn tiếp tục phạm tội nên nói bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế là không đúng. Trong thời gian chờ điều tra thì bị cáo lại ăn trộm thêm chiếc điện thoại của chị Đào Thị B trị giá 500.000 đồng thể hiện bị cáo được răn đe giáo dục nhưng không ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo khai gia đình có nhắc nhở bị cáo nhưng bị cáo vẫn vi phạm pháp luật nên gia đình mới không quan tâm. Do đó đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế và không được sự quan tâm, giáo dục của gia đình theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Người bào chữa và bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với hành vi Ngô Văn V trộm cắp chiếc điện thoại cảm ứng màu đen hiệu Masstel N525 trị giá 500.000 đồng của chị Đào Thị B tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét để xử lý là giải quyết chưa triệt để, chưa toàn diện.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2018, do thấy nhà anh Lý Văn S không có ai ở nhà nên bị cáo đã lén lút dắt trộm xe moto gắn biển kiểm soát 48H2 – 3128 điều khiển đến giấu tại trường cấp II xã H (phân hiệu thôn E). Đến khoảng 21 giờ ngày 21/7/2018, bị cáo lấy xe và điều khiển xe chạy lên thị trấn Kr để tiêu thụ nhưng bị công an xã L phát hiện. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Bị cáo Ngô Văn V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

Xét thấy bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình, bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động nhưng muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên khi thấy nhà anh Lý Văn S khóa cửa, không có ai ở nhà, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Lý Văn S với ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo không chỉ đột nhập tìm tài sản mà còn lấy mì tôm của anh S ăn rồi lên giường ngủ, sau khi ra ngoài đi xem đá bóng bị cáo mới quay trở lại lấy tài sản là chiếc xe của anh S điều khiển đi cất giấu, đưa đi tiêu thụ nhằm mục đích lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi thường pháp luật, bị cáo không hề lo sợ bị phát hiện khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc cho nhân dân khi tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu ngày càng gia tăng. Do đó Hội đồng xét xử cần có một bản án nghiêm minh, xử phạt đúng người, đúng tội để có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình chờ điều tra hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/7/2018 thì bị cáo thường xuyên không có mặt ở nhà, gia đình không biết bị cáo đi đâu, bị cáo không báo chính quyền địa phương nơi cư trú mặc dù bị cáo đang chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương. Vào ngày 01/8/2018 bị cáo có hành vi đột nhập vào nhà bà Hồng Thị D2 trộm cắp chiếc điện thoại của chị Đào Thị B trị giá 500.000 đồng, thể hiện bị cáo không biết ăn năn hối cải, coi thường pháp luật.

Ngày 31/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (tại Bản án số: 15/2017/HSST). Ngày 20/7/2018, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp xe moto gắn biển kiểm soát 48H2 – 3128 của anh Lý Văn S trị giá 2.100.000 đồng. Như vậy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, do đó buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước là 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo; chiếc xe moto bị trộm cắp đã thu hồi lại được, bị hại bị mất 02 cái cờ lê và 01 chiếc áo khoác có giá trị không

lớn nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với xe mô tô có nhãn hiệu SIHAMOTO màu nâu, số khung RNDDCG3ND71B01075, số máy VDGZS150FMG - SI *001075* đứng tên chủ sở hữu là anh Y Ju Ê. Tuy nhiên chiếc xe đã bán bằng giấy tờ tay qua nhiều người và quá trình điều tra, xác minh thể hiện anh Lý Văn S là người quản lý hợp pháp nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh S.

- Biển kiểm soát 48H2 – 3128 (biển kiểm soát 4 số) được gắn trên chiếc xe mô tô nói trên không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với 02 cái cờ lê một đầu 10 và một đầu 12 và 01 cái áo khoác màu đen bị cáo khai đã lấy nhưng không truy tìm được; 02 chiếc áo khoác bị hại khai mất nhưng bị cáo không thừa nhận và không chứng minh được nên không đặt ra để giải quyết. Đối với chiếc điện thoại màu đen bị cáo sử dụng để soi tìm tài sản nhà anh V, bị cáo khai làm mất ở đâu, thời gian nào không rõ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Trách nhiệm dân sự : Người bị hại có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa: đề nghị áp dụng thêm tình tiết bị cáo ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế và không được sự quan tâm, giáo dục của gia đình để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Ngô Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 15/2017/HSST ngày 31/8/2017 về tội “Trộm cắp tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/8/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại 01 xe mô tô có nhãn hiệu SIHAMOTO màu nâu cho người quản lý hợp pháp là anh Lý Văn S.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy biên kiểm soát 48H2 – 3128.

Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2018 giữa Cơ quan công an huyện Krông Bông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

3. Trách nhiệm dân sự : Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Các vấn đề khác: Kiến nghị Cơ quan Công an huyện Krông Bông xử lý hành vi Ngô Văn V trộm cắp chiếc điện thoại cảm ứng màu đen hiệu Masstel N525 trị giá 500.000 đồng của chị Đào Thị B xảy ra ngày 01/8/2018 tại Thôn E, xã H,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND huyện Krông Bông ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng PV 27 ;
- CA huyện Krông Bông ;
- THAHS ;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông ;
- Bị cáo ;
- Người bào chữa ;
- bị hại ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tâm

